

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDĐT-KHTC

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2022

V/v Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và cân chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2022 – 2023.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Công văn số 2153/BGDĐT – KHTC ngày 24/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 4540/UBND – KGVX ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 2903/BGDĐT – KHTC ngày 07/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến đề xuất lộ trình học phí và chính sách miễn học phí đối với học sinh trung học cơ sở;

Thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tăng cường công tác quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân tại các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng mục đích, đem lại hiệu quả thiết thực và chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2022 - 2023 như sau:

A. NGUYÊN TẮC CHUNG

Các cơ sở giáo dục thực hiện thu, chi các khoản thu khác phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo nguyên tắc lấy thu đủ bù chi, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi, phải được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của lãnh đạo cơ sở giáo dục trước khi ban hành.

2. Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản quy định hiện hành và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

3. Tất cả các khoản thu phải thông qua Kế toán để hạch toán riêng từng khoản thu và phản ánh vào các tài khoản đúng quy định đồng thời ghi chép vào sổ sách kế toán, tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm (đối với khoản thu hộ, chi hộ phải hạch toán vào tài khoản phải thu, phải trả). Tuyệt đối không được dùng khoản thu của nội dung này để điều chuyển cho nội dung khoản thu khác hoặc chi cho mục đích khác.

4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện đảm bảo theo Điều 101 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 (sửa đổi) về chế độ tài chính đối với cơ sở giáo dục cụ thể:

- Cơ sở giáo dục công lập thực hiện quản lý các khoản thu, chi tài chính, quản lý sử dụng tài sản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế, định giá tài sản và công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Khoản thu của cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thực được dùng để chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, thiết lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác của cơ sở giáo dục, phần còn lại được phân chia cho nhà đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, trừ cơ sở giáo dục hoạt động không vì lợi nhuận.

- Cơ sở giáo dục phải công bố công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu phí cho từng năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

5. Ngoài các khoản thu nêu trong văn bản này các cơ sở giáo dục không được tự ý đặt ra thêm những khoản thu nào khác. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu tự ý đặt ra các khoản thu trái quy định.

B. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Các khoản thu theo quy định

1. Thu học phí

- Mức thu theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

+ Học phí được thu giãn cách định kỳ hàng tháng; không thu gộp một lần, trường hợp phụ huynh học sinh có điều kiện tự nguyện thì nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Học phí được thu 09 tháng/năm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở và trung học phổ thông, 10 tháng đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp (khi có dịch bệnh học sinh phải nghỉ học thì thu học phí theo số tháng thực học nhưng không được thu quá số tháng quy định đã nêu);

+ Hóa đơn thu do ngành thuế phát hành, hóa đơn điện tử theo quy định, được tính doanh thu và phải thực hiện kê khai thuế theo đúng quy định. Toàn bộ các khoản thu phát sinh phải nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch;

+ Các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng về đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo đúng Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và một số nội dung tại Khoản 3, 4, 5, Điều 99 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.

- Sử dụng học phí:

+ 40% số thu thực hiện nguồn cải cách tiền lương theo quy định hiện hành;

+ Nộp thuế 2%;

+ Số còn lại 58% học phí còn lại thực hiện quy định của cơ quan tài chính theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;

+ Không sử dụng nguồn thu học phí để thanh toán chi quản lý phí;

- Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập được tự quyết định mức thu học phí trên cơ sở chất lượng dịch vụ và khả năng đóng góp của nhân dân trong vùng tuyển sinh, đồng thời cân đối được thu chi và có tích lũy để phát triển. Mức thu học phí phải đảm bảo tính đủ các chi phí cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường (bao gồm cả kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT đóng góp về các điểm thi), phải công khai mức thu học phí và chất lượng dịch vụ trước khi tuyển sinh; công khai tình hình thu chi, quản lý và sử dụng học phí theo quy định, việc tăng mức thu học phí (nếu có) và chỉ được thực hiện vào đầu năm học trước khi tuyển sinh.

2. Lệ phí tuyển sinh Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp

Thực hiện theo văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Dạy thêm, học thêm

- Thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm và học thêm; Quyết định Số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

- Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 01/02/2013 về việc Ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Công văn số 1174/SGDĐT-GDTrH ngày 08/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy thêm, học thêm kể từ năm học 2020-2021;

- Công văn số 231/SGDDĐT-GDTrH ngày 02/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm trong trường học năm học 2020-2021;

- Do đây là nguồn thu dịch vụ vì vậy các đơn vị phải nộp thuế thu nhập 2% trên tổng số thu; số còn lại 98% (quy ra 100%) được chi như sau:

+ 80% chi trả cho giáo viên;

+ 10% chi trả cho công tác quản lý (tất cả những cá nhân có liên quan đến phục vụ, quản lý dạy thêm học thêm);

+ 10% chi tăng cường cơ sở vật chất;

Các cơ sở giáo dục thực hiện tỷ lệ chi đúng quy định tuyệt đối không được tăng mục chi này, giảm mục chi khác. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nên có chủ trương miễn hoặc giảm tiền học thêm cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ dân tộc tại chỗ có khó khăn về kinh tế.

4. Thu tiền lệ phí giữ xe

Thu theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ trong giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Các đơn vị phải nộp thuế thu nhập theo quy định, số tiền còn lại chi tiền công cho nhân viên trông giữ xe, các chi phí liên quan đến việc giữ xe và chi sửa chữa cải tạo nhà xe (nếu có). Quản lý nguồn thu này đúng quy định tuyệt đối không được để ngoài sổ sách kế toán hoặc chuyển cho tổ chức Công đoàn quản lý.

II. Các khoản thu khác

1. Các khoản thu hộ trong nhà trường

1.1. Bảo hiểm y tế học sinh

Đây là khoản thu bắt buộc do nhà trường tổ chức thu, thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Hướng dẫn liên ngành số 1227/HDLN-BHXH-SGDĐT ngày 09/7/2021 của Sở GDĐT và Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2021-2022 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1.2. Các khoản thu của các tổ chức hội, đoàn thể trong nhà trường

1.2.1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo Điều 10 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoản thu này do Ban đại diện cha mẹ học sinh thu theo tinh thần tự nguyện, lưu ý: “*Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường*”.

Vào đầu năm học nhà trường có trách nhiệm tổ chức họp tuyên truyền và cung cấp Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 cho cha mẹ học sinh trường được biết để thực hiện; đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp có biên bản họp thống nhất tỷ lệ trích kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp lên cho Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường để hoạt động. Hình thức thu tự nguyện do Hội nghị toàn thể phụ huynh các lớp quy định thông qua phiếu đóng góp tự nguyện. Kinh phí đóng góp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường do Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thu và quản lý sử dụng,

khi chi có sự phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo nhà trường. Trường hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhờ nhà trường thu và giữ hộ phải có văn bản đề nghị.

Lưu ý: Không sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để chi cho các khoản không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh bao gồm: Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

1.2.2. Quỹ Đoàn, Hội, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

Thu theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành, tuyệt đối không được thu thêm hoặc thu cao hơn mức quy định. Khoản thu này do các tổ chức nêu trên quản lý thu, chi.

2. Các khoản thu tự nguyện phục vụ trực tiếp cho học sinh

Bao gồm các khoản thu không mang tính chất dịch vụ, khoản thu phi lợi nhuận trong nhà trường (theo nguyên tắc lấy thu đủ bù chi). Những khoản thu này trực tiếp phục vụ cho các nhu cầu ăn, nghỉ, sinh hoạt và học tập của học sinh trong thời gian học tập tại trường bao gồm:

2.1. Bảo hiểm thân thể học sinh

Đây là khoản thu tự nguyện, cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp bảo hiểm có uy tín trên địa bàn tỉnh tỉnh để tuyên truyền, vận động học sinh tự nguyện tham gia. Học sinh tham gia bảo hiểm phải được cấp thẻ kịp thời. Không được thu tiền bảo hiểm thân thể học sinh 2 năm liên tiếp.

2.2. Thu chi phục vụ bán trú và dạy học 2 buổi/ngày

2.2.1. Đối với các cơ sở giáo dục Mầm non

- Các khoản thu phục vụ học sinh bán trú (chỉ áp dụng đối với các trường mầm non có tổ chức cho học sinh ăn bán trú): đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch, lập dự toán thu, chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trao đổi thống nhất với cha mẹ học sinh và thỏa thuận (bằng văn bản) tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp, trường.

- Các khoản thu phục vụ bán trú bao gồm:

+ Tiền ăn: tính các chi phí (thực phẩm bữa chính, bữa phụ, chất đốt) để quy ra mức thu/ngày/học sinh nhưng phải đảm bảo dinh dưỡng của các cháu; thu tiền ăn theo từng tháng trên cơ sở số ngày thực ăn của học sinh.

+ Tiền thuê người nấu ăn và quản lý buổi trưa: tính các chi phí (trả công thuê người nấu ăn, bồi dưỡng làm ngoài giờ cho cán bộ, giáo viên phục vụ, quản lý học sinh ăn, nghỉ buổi trưa) để quy ra mức thu/ngày/học sinh; định mức chi tiền chăm sóc bán trú/giờ đối với giáo viên, nhân viên được phân công trực tiếp chăm sóc bán trú không vượt quá tiền lương 01 giờ dạy thêm giờ của người có mức lương trung bình trong nhà trường; tiền trách nhiệm quản lý bán trú chi cho cán bộ quản lý được phân công phụ trách không được cao hơn số tiền chi cho giáo viên trực tiếp chăm sóc bán trú có mức cao nhất.

Cơ sở giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn, kinh phí thuê người nấu ăn cho trẻ thực hiện theo điểm a, khoản

3, Điều 4 của Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (do ngân sách chi).

Cơ sở giáo dục mầm non công lập còn lại không có nhân viên nấu ăn hưởng lương từ ngân sách và ở địa bàn không có cơ sở dịch vụ cung ứng việc nấu ăn cho trẻ thì được thuê khoán người nấu ăn, mức tiền công chi trả được thỏa thuận theo điều kiện cụ thể của địa phương;

Thực hiện thu tiền thuê người nấu ăn và quản lý buổi trưa theo tháng trên tinh thần vì học sinh, không vì mục đích thương mại; định mức chi trả tiền thuê người nấu ăn và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phải được quy định cụ thể, chi tiết trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Tiền điện phục vụ học sinh ăn, nghỉ buổi trưa: tính các chi phí (điện thắp sáng, quạt mát) để quy ra mức thu/tháng/học sinh;

+ Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú: các tài sản như xoong, nồi, bếp ga, điều hòa... chỉ thu đối với học sinh mới tuyển vào trường. Các dụng cụ vật tư tiêu hao như xà phòng, rổ, nước rửa chén, bát... thực hiện thu trên đầu học sinh ăn bán trú.

Những vật dụng cá nhân của học sinh sử dụng trong năm học (bàn chải, khăn mặt, tài liệu, ấn phẩm...): nhà trường thống nhất cụ thể với phụ huynh để lựa chọn cách thức trang bị cho phù hợp.

2.2.2. Đối với các cơ sở giáo dục tiểu học

- Thực hiện theo các nội dung thu, chi theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh cụ thể:

- Vào đầu năm học, UBND các huyện, thị xã, thành phố giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn và các phòng ban có liên quan khảo sát thực tế các trường tiểu học trên địa bàn để xây dựng kế hoạch, nội dung thu, chi và mức thu cụ thể phục vụ cho dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú của các trường tiểu học trực thuộc (trừ các lớp thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 không phải lập kế hoạch giảng dạy chỉ lập Kế hoạch tổ chức bán trú nếu có). Phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét quyết định mức thu, chi của từng đơn vị. Nhà trường triển khai thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thực hiện trong năm học (Mức chi và khoản chi có thể áp dụng theo các nội dung đối với giáo dục Mầm non đã được nêu trên).

- Yêu cầu tuyệt đối không được thu tiền dạy học 2 buổi/ngày của học sinh để chi trả tiền dạy cho giáo viên các trường hợp sau:

+ Đối với các lớp thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Các trường tiểu học đã đảm bảo số giáo viên theo tỷ lệ 1,5gv/lớp.

Các khoản thu phục vụ bán trú và dạy học 2 buổi/ngày của các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học theo nguyên tắc lấy thu bù chi không phải là dịch vụ, vì vậy đề nghị cơ quan thuế không tính thuế để giảm bớt gánh nặng cho cha mẹ học sinh.

2.3. Thu tiền dạy ngày thứ 7 và tiền chi trả cho giáo viên dạy các lớp bán trú, nhân viên cấp dưỡng đối với các trường mầm non

- Việc thu tiền dạy ngày thứ 7: thu theo sự thỏa thuận của nhà trường với Ban đại diện cha, mẹ học sinh; mức thu để chi tiền dạy cho giáo viên không quá 150% một ngày lương của giáo viên dạy lớp đó;

- Đối với các khoản thu để chi trả cho giáo viên dạy các lớp bán trú, nhân viên cấp dưỡng đối với các trường mầm non, các đơn vị chỉ được phép thu khi nhà trường không đủ biên chế giáo viên, nhân viên cấp dưỡng; mức thu để chi tiền dạy cho giáo viên bán trú, nhân viên cấp dưỡng tính bằng 100% ngày lương bình thường (khoản thu này đơn vị phải có dự toán đảm bảo thu đủ chi tiền công cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng và được thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường).

2.4. Thu tiền dạy học ngoại ngữ, tin học đối với các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học

Vào đầu năm học, UBND các huyện, thị xã, thành phố giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn và các phòng ban có liên quan khảo sát thực tế các trường trên địa bàn để xây dựng kế hoạch, nội dung thu, chi và mức thu cụ thể:

- Đối với việc dạy ngoại ngữ cấp học Mầm non: Các trường mầm non ở vùng thuận lợi, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu, giáo viên theo quy định đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động làm quen với ngoại ngữ cho trẻ, trên cơ sở thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất mức học phí theo nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi không dư.

- Đối với việc dạy ngoại ngữ lớp 1, 2 cấp Tiểu học: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT. Công văn 882/SGDĐT - GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi tài chính trên tinh thần thỏa thuận với phụ huynh học sinh, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi.

- Đối với việc dạy học Tin học lớp 1, 2 cấp Tiểu học: Các cơ sở giáo dục tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Khi tổ chức phải đảm bảo sự tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; có giải pháp, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho học sinh không đăng ký học. Các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi tài chính trên tinh thần thỏa thuận với phụ huynh học sinh, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi.

Khoản thu dạy học Ngoại ngữ, tin học cấp học Mầm non và Tiểu học theo nguyên tắc lấy thu bù chi không phải là dịch vụ, vì vậy đề nghị cơ quan thuế không tính thuế để giảm bớt gánh nặng cho cha mẹ học sinh.

2.5. Thu tiền dạy học các môn kỹ năng sống ngoài chương trình chính khóa

Các cơ sở giáo dục phối hợp với các Trung tâm kỹ năng sống được Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk cấp phép, trên cơ sở thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất môn học, học phí theo nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi không dư.

2.6. Tiền nước uống tinh khiết phục vụ học sinh

Do hội nghị toàn thể cha mẹ học sinh bàn bạc thống nhất mức thu, chi và quản lý; trong trường hợp Ban đại diện nhờ nhà trường thu, chi hộ phải có văn bản đề nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.7. Tiền mua ghế ngồi ở sân trường cho học sinh đầu cấp, mua bảng tên học sinh, mua đồng phục của học sinh

- Các khoản thu này nhà trường quy định mẫu mã phù hợp và lập dự toán sát với giá thời điểm tại địa bàn và bàn bạc thông qua Hội nghị toàn thể cha mẹ học sinh để thống nhất thực hiện.

- Mua đồng phục cho học sinh thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 6100/BGDĐT-CTHSSV ngày 6/9/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.8. Tiền thuê dọn vệ sinh

Vệ sinh trong lớp và hành lang, do học sinh đảm nhiệm để nâng cao ý thức cho học sinh, không được thuê nhân công. Vệ sinh cảnh quan, sân trường và nhà vệ sinh của học sinh, nhà trường bàn bạc thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh để thống nhất thuê nhân công hoặc hợp đồng giao khoán với cơ sở dịch vụ vệ sinh nếu thấy phù hợp trên cơ sở đó lập dự toán thu đủ chi trả tiền công thuê và mua các phụ phẩm liên quan. Đơn vị nào đã được bố trí biên chế nhân viên vệ sinh thì không được thu.

2.9. Tiền chăm sóc cây xanh

Nhà trường bàn bạc thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh để thống nhất thuê người chăm sóc cây xanh trên cơ sở lập dự toán lấy thu bù chi trả tiền nhân công, mua các dụng cụ, phân bón liên quan đến việc chăm sóc cây xanh, cây cảnh.

2.10. Tiền bảo vệ

Trong trường hợp không có định biên (Hợp đồng 68) hoặc cơ quan tài chính không cấp đủ kinh phí trả tiền công bảo vệ tại các trường và điểm trường lẻ thì nhà trường bàn bạc thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh thống nhất mức thu để chi trả tiền công cho bảo vệ hoặc hợp đồng dịch vụ bảo vệ trên cơ sở thu đủ chi không thu dư.

2.11. Thu tiền phục vụ xã hội hóa bể bơi được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp và các đơn vị tài trợ

Thực hiện xã hội hóa đối với các khóa dạy bơi ngoài kế hoạch giảng dạy chính quy của nhà trường để duy trì, khai thác, duy tu bảo dưỡng bể bơi, thiết bị bể bơi đã được cấp.

3. Đối với các khoản tài trợ

Thực hiện đúng theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1400/SGDĐT-KHTC ngày 8/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

III. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu

Căn cứ vào Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ vào Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Công văn số 5421/BGDĐT-KHTC ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 21/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh thực hiện điểm b, mục 1, mục 2, khoản II của Kế hoạch số 108/KH-UBND nêu trên như sau:

“Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục Các trường học, cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo:

- Các trường học, cơ sở giáo dục sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: mã vuông QR (Chuyển khoản/Thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục. - Các trường học, cơ sở giáo dục và các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục có tối thiểu các trường thông tin sau để tạo thuận lợi đối với việc xử lý: Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán.

- Các trường học, cơ sở giáo dục bố trí đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, học sinh và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí và các dịch vụ phục vụ nhà trường; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của trường học, cơ sở giáo dục”.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục phối hợp chỉ đạo việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước, đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với đơn vị, cá nhân cố ý thực hiện trái những quy định trên.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện hướng dẫn này. Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố quán triệt các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc văn bản hướng dẫn; tổ chức kiểm tra việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục trực thuộc trong những tháng đầu năm học mới để chấn chỉnh kịp thời những sai phạm (nếu có).

3. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến công khai nội dung văn bản này tới tất cả giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường. Các khoản thu do học sinh hoặc cha mẹ học sinh nộp trực tiếp tại Thủ quỹ, khuyến khích không dùng tiền mặt mà nộp vào tài khoản của nhà trường, định kỳ hằng ngày, hằng tuần Thủ quỹ tổng hợp báo cáo (nếu nộp tiền mặt), Kế toán làm thủ tục lập phiếu thu

và nộp tiền hoặc chuyển khoản vào kho bạc hoặc tài khoản ngân hàng tùy theo khoản thu được quy định (không để tồn quỹ tiền mặt quá mức quy định), tuyệt đối không giao cho giáo viên hoặc nhân viên khác thu tiền.

Công văn này thay thế Công văn số 1253/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2021 - 2022.

4. Thanh tra Sở phối hợp với Phòng Kế hoạch và Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức kiểm tra thực hiện các khoản thu, chi hằng năm nhằm chấn chỉnh các khoản thu trái quy định;

- Khi phát hiện có sai phạm trong thu, chi phải kiên quyết xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm (Lập biên bản sai phạm; căn cứ các quy định hiện hành để đề nghị xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân theo quy định).

Trong quá trình thực hiện văn bản này nếu có gì khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch - Tài chính, ĐT: 02623854769) để được hướng dẫn và phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐND tỉnh (để báo cáo);
- VP UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính (phối hợp, chỉ đạo);
- Thanh tra tỉnh;
- Chi cục thuế các huyện, tỉnh, TP;
- Giám đốc, Các P. Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đăng Khoa